TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2017/HSST
Ngày 18 /8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Xa Kỳ Tiến**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Đăng Bạn**. Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Hạt Kiểm lâm huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
2. Bà **Nguyễn Thị Thoa**. Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa tiểu khu M, thị trấn L huyện L, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1991

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12

Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1969 và bà Tạ Thị B (đã chết).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1993,

Tiền án: Có 3 tiền án

- Bản án số 59/2008/HSST ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều

46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 11/10/2009.

- Bản án số 43/2010/HSPT ngày 27/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt 48 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2014.

- Bản án số 231/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2017.

Tiền sự: Không ;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017. Có mặt.

Người bị hại: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện L1, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: Thôn B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Tiến S. Sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 03/4/2017, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi bộ từ nhà ra đường Hồ Chí Minh đến trước công ty CPIMDV Sơn Thành (Hãng taxi Xuân Mai) thuộc thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình thuê xe taxi của hãng Xuân Mai do anh Lê Văn B, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Tổ B, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội điều khiển đi theo đường Hồ Chí Minh hướng Xuân Mai – Chợ Bến với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà hàng B thuộc thôn B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn Th nhìn thấy một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28L1-05494, màu xanh, nhãn hiệu SMILE, kiểu xe EXCITER, sau này xác định được là của anh Bùi Văn B, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện L1, tỉnh Hòa Bình đang dựng ở sân trước dãy nhà cấp 4 thuộc nhà hàng B. Nguyễn Văn

Th bảo anh B dừng xe ở đầu đường rẽ vào mỏ đá 789 (gần nhà hàng B) và trả tiền xe cho anhh B 140.000đ, xin nợ lại anh B 80.000đ, anh B đồng ý và quay xe đi về. Sau đó, Nguyễn Văn Th đi bộ vào mỏ đá 789 rồi đi tắt qua ruộng ngô đến chỗ cổng sắt (cổng khóa trong) sau của nhà hàng B, Nguyễn Văn Th nhìn vào trong không thấy có ai nên đã chui vào trong qua khoảng trống dưới cánh cổng sắt. Khi vào đến chỗ chiếc xe mô tô, Nguyễn Văn Th dùng chiếc tuốc nơ vít mang theo từ nhà để phá khóa điện. Sau khi phá được khóa điện , Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô đi ra đường Hồ Chí Minh rồi đi về gửi xe tại nhà anh Ngô Văn H, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là hàng xóm nhà Th). Th mở cốp xe ra tháo bình ắc quy và miếng cao xu bọc dưới yên xe để ở nhà anh H, sau đó đi bộ về nhà tắm rửa. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Th đi sang nhà anh H lấy xe và mượn của anh H chìa khóa xe máy để mở khóa điện, mượn một mũ bảo hiểm để đội và dùng kem đánh răng của nhà anh H bôi vào biển kiểm soát của xe vừa trộm cắp được rồi điều khiển xe đi ra Hà Nội. Trên đường đi, Nguyễn Văn Th gọi điện cho Nguyễn Tiến S, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội (là người cùng chấp hành án với Th ở Trại giam Thanh Lâm, Thanh Hóa). Nguyễn Văn Th hẹn gặp Nguyễn Tiến S ở khu vực cầu Thăng Long, Hà Nội. Khi gặp S, thấy S không có xe máy nên Th đã cho S chiếc xe vừa trộm cắp được để S làm phương tiện đi lại. S đưa cho Th 500.000đ, sau đó Th đi xe bus về. Ngày 05/4/2017, Nguyễn Văn Th đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 07/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên là vật chứng của vụ án.

Ngày 13/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lương Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28L1-05494, màu xanh, nhãn hiệu SMILE, kiểu xe EXCITER, số khung BWPDA-008481, số máy MB-4*008261* có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Cáo trạng số 26/KSĐT-KT ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 36 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Văn B vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Bùi Văn B 01 xe máy SMILER màu xanh, 01 bình ắc quy, 01 miếng nhựa lót yên nên không xem xét.

Đề nghị tịch thu xuất hủy một chiếc tuốc nơ vít bị cáo dùng vào việc trộm cắp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 03/4/2017, với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp, Nguyễn Văn Th đã thuê xe taxi đi từ thôn C theo đường Hồ Chí Minh hướng Xuân Mai - Chợ Bến. Đến nhà hàng Bắc Sơn thuộc thôn Bến Cuối, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Th nhìn thấy một chiếc xe mô tô màu xanh, kiểu xe EXCITER dựng trước dãy nhà cấp 4 của nhà hàng nên đã bảo lái xe cho xuống xe, sau đó đột nhập vào chỗ để xe mô tô và dùng tuốc nơ vít mang theo từ nhà phá khóa điện và điều khiển xe đi về. Hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô của anh Bùi Văn B của Nguyễn Văn Th đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, có 3 tiền án, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học để phấn đấu, cải tạo thành công dân tốt nhưng do lười lao động, quen ăn chơi, chỉ nghĩ cách kiếm tiền bằng con đường bất chính, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi khi phạm tội, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều tỏ ra ăn ăn, hối cải, thành khẩn khai báo, đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên coi đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Tiến S là người quen biết với bị cáo trong thời gian cùng chấp hành án, được bị cáo giao chiếc xe đã trộm cắp được để sử dụng và có đưa cho bị cáo 500.000đ nhưng không biết được nguồn gốc xe và tin tưởng là xe của bị cáo như vậy là ngay tình, do đó không có căn cứ để xử lý về mặt hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc sẽ trả lại 500.000đ cho anh Nguyễn Tiến S, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về vật chứng: Một chiếc xe máy nhãn hiệu SMILE, kiểu EXCITER màu xanh số khung BWPDA-008481, số máy MB-4*008261*; một miếng cao xu màu đen, diện 47cm x 26,5cm (là miếng đệm dưới yên xe); 01 bình ắc quy màu đen, mặt trên bình ắc quy nhãn hiệu CALCIUM BATTERY-V.S.O GT6A đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn B theo biên bản lập ngày 04/5/2017 nên không xem xét.

Đối với chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại dài 17cm có 2 đầu (một đầu có 2 cạnh và một đầu có 4 cạnh), cán bằng nhựa màu xanh (hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn) là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xuất hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05/4/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu xuất hủy một chiếc tuôc nơ vít dài 17cm, phần cán nhựa dài 10cm, có màu xanh. Phần kim loại dài 16cm, có hai đầu (một đầu có 2 cạnh và một đầu có 4 cạnh) bị gỉ sét, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Sở Tư pháp T. Hòa Bình;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến